

Số: /QĐ-TTPVHCC Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực việc làm, lao động - tiền lương, người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 1886/SNV-VP ngày 31/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; danh mục thủ tục hành chính

được công bố lại; danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm, lao động - tiền lương, người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, bao gồm:

- 01 thủ tục hành chính mới ban hành (*chi tiết tại Phụ lục 1*);
- Danh mục 89 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (*chi tiết tại Phụ lục 2*);
- Danh mục 90 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (*chi tiết tại Phụ lục 3*).

Điều 2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

- Các thủ tục từ số 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mục A lĩnh vực Người có công, phụ lục 1; số 1, 2, 3, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 25, 26, 27, 28 mục B lĩnh vực Người có công, phụ lục 1; số 1, mục D lĩnh vực Người có công, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Các thủ tục số 1, 2 phần I, mục A, phụ lục 1; từ số 22 đến số 28 phần IV lĩnh vực Người có công, mục B, phụ lục 1; Số 4, Phần III lĩnh vực An toàn lao động (bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc), mục B, phụ lục 1; số 21 phần VI lĩnh vực Lao động - tiền lương, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Các thủ tục số 1, 2, 3, 4, 5 phần I lĩnh vực Lao động - tiền lương; số 22, 23 lĩnh vực Người có công; số 25, 26 phần V lĩnh vực Việc làm, mục A, phụ lục 1; các thủ tục số 1, 2 phần I lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước; số 4, phần III lĩnh vực An toàn lao động; từ số 5 đến số 14 phần IV lĩnh vực Người có công, mục B, phụ lục 1; thủ tục số 1, phần I lĩnh vực Người có công, mục C, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Các thủ tục số 1, 2, 3, 4 phần I lĩnh vực Việc làm; số 5, phần II lĩnh vực Lao động - Tiền lương, phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Thủ tục số 32, phần VI lĩnh vực An toàn - Vệ sinh lao động, mục A, phụ lục 1; số 07 phần II lĩnh vực Lao động - Tiền lương, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Thủ tục số 2, phần I lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Các thủ tục số 1, 2, 3, phần I lĩnh vực Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, mục A, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 5617/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Thủ tục số 1, phần I lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước, mục A, phụ lục 1; số 1, phần I lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Các thủ tục số 1, mục A; số 1, 2 mục B phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Thủ tục số 2, phần I lĩnh vực Lao động, tiền lương và quan hệ lao động, mục A, phụ lục 2; số 2 phần I lĩnh vực Lao động, tiền lương và quan hệ lao động, mục B, phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Thủ tục số 1, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố;

- Các thủ tục từ số 1 đến số 9, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 04/5/2024;

- Các thủ tục số 1, 2, phần I, mục B, phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 19/02/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Điều 4. Sở Nội vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
 - Thường trực Thành ủy, HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
 - TTPVHCC: GD, PGD,
 - các phòng, đơn vị thuộc TT;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- (để báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang